

Số: 12/2024/QĐST-DS

Hương Khê, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 48, các khoản 3, 5 Điều 147, các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 3, 8, 16, 19, 116, 117, 119, 158, 161, 385, 398, 401, 500, 501, 502, 503 Bộ luật dân sự; Điều 235, 236 Luật đất đai năm 2024; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024 và thụ lý yêu cầu phân tố của bị đơn số 07a/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị T; sinh năm 1940; địa chỉ: Thôn I, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Hà Huy H, sinh năm 1965; chị Đậu Thị H1, sinh năm 1969; đều có địa chỉ: Thôn I, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Văn C, sinh năm 1974; chị Trần Thị L, sinh năm 1956; chị Trần Thị N, sinh năm 1964; đều có địa chỉ: Thôn I, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Chị Trần Thị T1, sinh năm 1957; địa chỉ: Xóm N, xã H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình;

Người đại diện theo ủy quyền của anh C, chị L, chị T1 và chị N: Chị Trần Thị Lệ T2; sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn I, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Chị Trần Thị Lệ T2; sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn I, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

+ UBND xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

+ UBND xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ: Xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

+ UBND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ: Thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn bà Phan Thị T được quyền sử dụng phần diện tích 4.093,4m² đất, tại thửa số 43, tờ bản đồ số 16, được số hóa định vị bằng vị trí tọa độ cố định, giới hạn bởi các điểm số thứ tự từ 1 đến 24 (theo sơ đồ xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/6/2024), địa chỉ: Thôn I, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và các tài sản có trên phần đất này.

2.2. Bị đơn anh Hà Huy H và chị Đậu Thị H1 được quyền sử dụng phần diện tích 2.468,9m² đất, tại thửa số 44, tờ bản đồ số 16, được số hóa định vị bằng vị trí tọa độ cố định, giới hạn bởi các điểm số thứ tự từ 19 đến 33 (theo sơ đồ xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/6/2024), địa chỉ: Thôn I, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và các tài sản có trên phần đất này.

2.3. Nguyên đơn bà Phan Thị T và bị đơn anh Hà Huy H, chị Đậu Thị H1 thống nhất lấy 05 điểm vị trí tọa độ cố định để theo số thứ tự từ 19 đến 24 làm mốc ranh giới quyền sử dụng đất giữa hai thửa đất của hai bên đương sự, cụ thể như sau:

- Điểm thứ nhất: Số thứ tự 24, vị trí tọa độ: X 519211.15; Y 2012861.89 điểm vị trí tọa độ thứ tự 24 cách phần đất nhà chị Lãi Thị Như N1 là 10m (mép ngoài bờ tường rào xây cố định, thửa đất số 15), số thứ tự 1, vị trí tọa độ: X 519202.00; Y 2012857.90 giáp mặt đường huyện lộ 6.

- Điểm thứ hai: Số thứ tự 23, vị trí tọa độ: X 519206.91; Y 2012896.48 cách điểm vị trí tọa độ số thứ tự 24 là 34.85m. Điểm vị trí tọa độ số thứ tự 23 cách phần đất nhà chị Lãi Thị Như N1 là 10,47m (mép ngoài bờ tường rào xây cố định, thửa đất số 15) điểm vị trí tọa độ số thứ tự 6, vị trí tọa độ X 519196.46; Y 2012896.91.

- Điểm thứ ba: Số thứ tự 22, vị trí tọa độ X 519213.72; Y 2012896.28 cách điểm số thứ tự 23, vị trí tọa độ X 519206.91; Y 2012896.48 là 6.81m.

- Điểm thứ tư: Số thứ tự 21, vị trí tọa độ X 519218.40; Y 2012926.95 cách điểm số thứ tự 22, vị trí tọa độ X 519213.72; Y 2012896.28 là 31.03m).

- Điểm thứ năm: Số thứ tự 19, vị trí tọa độ X 519222.25; Y 2012952.30 cách điểm số thứ tự 21, vị trí tọa độ X 519218.40; Y 2012926.95 là 25,64m).

(Diện tích phần đất và các tài sản gắn liền trên đất nguyên đơn, bị đơn được quyền sử dụng do các đương sự thống nhất thoả thuận phân chia có sơ đồ kèm theo quyết định là một phần không tách rời – các góc, cạnh diện tích phần đất có thể xê dịch theo số học khi giao đất thực địa).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

2.4. Chi phí tố tụng: Các bên đương sự đã tự thỏa thuận, nộp đủ. Nay không phải nộp nữa.

2.5. Án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn bà **Phan Thị T**; bị đơn anh **Hà Huy H**, chị **Đậu Thị H1** phải nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong số tiền chị **H1** đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003920 ngày 29/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay được trả lại cho chị **H1** số tiền 225.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- Lưu HSVA; VP.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Khánh